

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 20-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. L Đ L, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L H Th, sinh năm 1968 và bà B Th Th, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2019 đến nay.

2. Ng Q H, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Q Th, sinh năm 1960 và bà B Th C, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH In; địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lin Ming Hsiung, ủy quyền cho ông Hsu Po Chin; địa chỉ: Công ty TNHH In Guo Xiang Việt Nam, Đường số 6, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 01 năm 2019), có mặt.

Người phiên dịch: Bà Ng Th Th Ng, sinh năm 1980; địa chỉ: Xã S, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ng Th Ch, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1, xã Th, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại A S; địa chỉ: Số 2/5B, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, ông Zhang Man Liang (Kevin Zhang) là Phó tổng giám đốc Công ty TNHH In đến đồn Công an khu công nghiệp VSIP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trình báo vụ việc như sau: L Đ L là tài xế của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại A S (sau đây gọi tắt là Công ty A S) cùng cấu kết với Ng Q H lấy trộm tài sản của Công ty In là 09 cuộn giấy có trọng lượng khoảng 05 tấn với trị giá ước tính khoảng 50.000.000 đồng trong quá trình vận chuyển hàng hóa từ xưởng sản xuất của Công ty tại Đường số 6, khu Công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đến nhà kho của Công ty tại Đường số 4, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cụ thể, vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo lệnh điều động của ông Zhang, xưởng sản xuất của Công ty In tại Đường số 6 có xuất ra 15 cuộn giấy là nguyên liệu sản xuất thừa để vận chuyển về kho của Công ty In tại Đường số 4 bằng phương tiện vận chuyển là xe tải 61P-3809 của Công ty A S do tài xế L Đ L điều khiển. Sau đó ông Zhang đến kho kiểm tra, qua kiểm tra camera an ninh phát hiện L chỉ đưa 06 cuộn giấy về kho. Sự việc trên đã được ông Zhang thông báo cho Ban giám đốc Công ty In và Công ty A S để giải quyết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, đại diện Công ty A S đã đưa 09 cuộn giấy về lại kho hàng của Công ty In tại Đường số 4.

Qua điều tra, Ng Q H đã khai nhận bản thân là nhân viên kho của Công ty In tại Đường số 4, qua mối quan hệ công việc có quen biết với L Đ L và thỏa thuận với L lợi dụng sơ hở trong quản lý của Công ty trong việc vận chuyển hàng là giấy thừa bằng xe tải do L điều khiển từ nơi sản xuất của Công ty In tại Đường số 6 đến kho hàng của Công ty In tại Đường số 4 để lấy bớt số giấy và mang đi bán phế liệu lấy tiền tiêu xài. Sau khi L mang tài sản của Công ty In đi bán xong sẽ điều khiển xe về kho hàng thì H có nhiệm vụ điều khiển xe nâng bốc số hàng còn lại xuống, không kiểm kê (xe chở về bao nhiêu thì xuống bấy nhiêu), nhập vào sổ lưu hàng tại kho. Đến thời điểm bị phát hiện, H, L đã chiếm đoạt tài sản của Công ty In được 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 12 năm 2018 H biết L đã lấy 03 cuộn giấy của Công ty In đem bán (không biết bán ở đâu, trọng lượng bao nhiêu) được số tiền 2.000.000 đồng và chia cho H 1.000.000 đồng và H đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 với phương thức, thủ đoạn nêu trên, H được biết L đã lấy 09 cuộn giấy của Công ty In mang đi bán. Đến khi L điều khiển xe ô tô quay về kho hàng của Công ty In để giao 06 cuộn giấy còn lại thì H có nói cho L biết sự việc lấy trộm tài sản đã bị phát hiện.

Qua điều tra, L Đ L khai nhận bản thân là tài xế điều khiển xe ô tô tải 61P-3809 của Công ty A S (là đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển cho Công ty In). Lợi dụng việc vận chuyển hàng là giấy của Công ty In từ các nơi (khu sản xuất Đường số 6 và kho hàng Sacombank tại KCN Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương) đến kho hàng tại Đường số 4, khu công nghiệp Đồng An bằng xe tải do L điều khiển để thực hiện việc lấy trộm tài sản mang đi bán tại điểm thu mua phế liệu của bà Ng Th Ch tại địa chỉ đường ĐT743, Khu thống nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiếm tiền để tiêu xài cá nhân. L và H đã thỏa thuận cùng thống nhất như sau: H bốc hàng từ trên xe vận chuyển mang vào kho, nhập sổ sách quản lý; L lợi dụng việc vận chuyển hàng bằng xe tải để mang tài sản đi bán phế liệu và sẽ chia đôi số tiền thu được. L đã thực hiện việc trộm tài sản của Công ty In 03 lần, trong đó lần thứ nhất và lần thứ ba thực hiện cùng H; lần thứ hai L thực hiện và không nói cho H biết, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 12 năm 2018, L điều khiển xe ô tô chở hàng thừa là 15 cuộn giấy từ kho sản xuất về kho hàng, trên đường vận chuyển đã lấy 03 cuộn giấy có trọng lượng khoảng 500kg đem bán tại điểm thu mua phế liệu của bà Ng Th Ch được số tiền 2.000.000 đồng và chia cho H 1.000.000 đồng, cổ tiền còn lại 1.000.000 đồng L đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Vào ngày 02 tháng 01 năm 2019, L điều khiển xe ô tô chở hàng thừa là giấy cartoon phế liệu có trọng lượng khoảng 05 tấn từ kho hàng Sacombank về kho hàng tại Đường số 6. Trên đường đi, L đến địa điểm thu mua phế liệu của bà Ch để bán khoảng 250kg được số tiền 950.000 đồng. Lần này L không nói cho H biết và số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 L điều khiển xe ô tô tải 61P-3809 chở hàng thừa là 15 cuộn giấy từ khu sản xuất của Công ty In về kho hàng của Công ty In. Sau khi L điều khiển xe ô tô chở hàng ra khỏi nơi sản xuất không mang đến kho hàng ngay theo đúng lộ trình mà điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu của bà Ng Th Ch để bán 09 cuộn giấy và chở về kho hàng 06 cuộn giấy còn lại thì bị phát hiện. Khi bán giấy thì chưa cân khối lượng cụ thể của số hàng mà để lại cho bà Ch tự cân khối lượng, tính tiền và sẽ quay lại lấy tiền sau khi xuống hàng tại kho. Sau khi đã giao 09 cuộn giấy cho bà Ch, L điều khiển xe quay về kho hàng thì được H cho biết vụ việc trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên L đã bỏ trốn. Trong thời gian đó, L báo nội dung sự việc cho Công ty A S và được Công ty A S thu hồi lại tài sản và giao trả lại kho hàng của Công ty In. Việc mua bán giấy tại điểm thu mua phế liệu của bà Ng Th Ch không có sự thỏa thuận trước mà L không nói cho bà Ch biết nguồn gốc số giấy bán do trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận:

- 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 100cm, nặng 700kg, trị giá 8.050.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 95cm, nặng 540kg, trị giá 6.210.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 90cm, nặng 740kg, trị giá 8.510.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy HL 90, rộng 95cm, nặng 480kg, trị giá 6.192.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy HL 90, rộng 100cm, nặng 490kg, trị giá 6.321.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy TC 175, rộng 130cm, nặng 450kg, trị giá 5.814.000 đồng.
 - 01 cuộn giấy TC 150, rộng 145cm, nặng 720kg, trị giá 9.302.400 đồng.
 - 01 cuộn giấy MA 125, rộng 130cm, nặng 730kg, trị giá 8.755.620 đồng.
 - 01 cuộn giấy SG 105, rộng 90cm, nặng 450kg, trị giá 5.233.500 đồng.
- Tổng cộng: 64.388.520 đồng.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-TA ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo L Đ L và Ng Q H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L Đ L mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Ng Q H mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự cụ thể:

Đối với 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 100cm, nặng 700kg; 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 95cm, nặng 540kg; 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 90cm, nặng 740kg; 01 cuộn giấy HL 90, rộng 95cm, nặng 480kg; 01 cuộn giấy HL 90, rộng 100cm, nặng 490kg; 01 cuộn giấy TC 175, rộng 130cm, nặng 450kg; 01 cuộn giấy TC 150, rộng 145cm, nặng 720kg; 01 cuộn giấy MA 125, rộng 130cm, nặng 730kg và 01 cuộn giấy SG 105, rộng 90cm, nặng 450kg là tài sản của Công ty In nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty.

Đối với xe ô tô tải Biển số 61P-3809 là tài sản của Công ty A S, bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng Công ty không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty.

Về trách nhiệm dân sự Công ty TNHH In đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị cáo L Đ L và Ng Q H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo L Đ L và Ng Q H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 L Đ L và Ng Q H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty In; địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã lén lút lấy trộm 09 cuộn giấy các loại, có tổng trị giá 64.388.520 đồng thì bị Công ty phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 03 tháng 01 năm 2019 nêu trên, L và H còn thừa nhận đã trộm cắp 03 cuộn giấy của Công ty In vào khoảng tháng 12 năm 2018. Riêng bị cáo L còn trộm cắp giấy cartoon phếp liệu của Công ty In vào ngày 02 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa Công ty In xác định có mất tài sản, nhưng Công ty không xác định được tài sản bị mất, số lượng bao nhiêu do việc giao nhận giữa khu sản xuất và kho của Công ty không chặt chẽ và cũng không có chứng từ để đối chiếu, không xác định được đối tượng trộm cắp là ai và giá trị hàng hóa bị thiệt hại bao nhiêu nên đề nghị không truy cứu. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An chưa có căn cứ để xác minh xử lý L và H đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Như vậy, hành vi của các bị cáo L Đ L và Ng Q H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo L Đ L và Ng Q H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, các bị cáo lợi dụng sơ hở của Công ty rồi lén lút

chiếm đoạt tài sản của Công ty, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo L Đ L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại; gia đình bị cáo H có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, H là lao động chính nuôi cả gia đình và gia đình thuộc diện có công với cách mạng. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo nên việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo H có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH In đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 100cm, nặng 700kg; 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 95cm, nặng 540kg; 01 cuộn giấy KT3 125, rộng 90cm, nặng 740kg; 01 cuộn giấy HL 90, rộng 95cm, nặng 480kg; 01 cuộn giấy HL 90, rộng 100cm, nặng 490kg; 01 cuộn giấy TC 175, rộng 130cm, nặng 450kg; 01 cuộn giấy TC 150, rộng 145cm, nặng 720kg; 01 cuộn giấy MA 125, rộng 130cm, nặng 730kg và 01 cuộn giấy SG 105, rộng 90cm, nặng 450kg là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH In nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty là phù hợp.

Đối với xe ô tô tải Biển số 61P-3809 là tài sản của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải và Thương mại A S, bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng Công ty không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty là phù hợp.

[10] Đối với bà Ng Th Ch là người thu mua phế liệu giấy của bị cáo L. Tuy nhiên, bà Ch không biết số giấy này là do L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Lê Đức Lãm.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Quang Hùng.

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L Đ L và Ng Q H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L Đ L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Ng Q H 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ng Q H về cho UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Ng Q H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo L Đ L và Ng Q H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN****Phạm Thị Bạch Tuyết**